CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng,Q.Gò Vấp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

QUÝ 1 NĂM 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	Năm trước
1	2	3		
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1- Lợi nhuận trước thuế:	01		**8,429,079,686**	**22,097,920,064**
2- Điều chỉnh cho các khoản:			**2,396,531,993**	**3,040,431,360**
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,120,932,072	9,808,358,892
- Các khoản dự phòng	03		-	2,931,100,000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(1,102,876,866)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(50,829,000)	(11,318,492,002)
- Chi phí lãi vay	06		326,428,921	2,722,341,336
3- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		**10,825,611,679**	**25,138,351,424**
- Tăng giảm các khoản phải thu	09		(16,920,479,343)	19,880,345,741
- Tăng giảm hàng tồn kho	10		25,388,490,566	(16,588,547,128)
- Tăng giảm các khoản phải trả	11		10,341,112,498	(6,051,875,032)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		336,992,218	(1,974,083,777)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(326,428,921)	(2,722,341,336)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(2,085,903,568)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		842,347,421	6,630,643,921
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(3,101,268,030)	(15,387,086,431)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		**27,386,378,088**	**6,839,503,814**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			-	-
1- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(2,665,772,518)	(34,254,829,290)
2- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22		-	16,819,942,636
3- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
5- Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	(11,227,400,000)
6- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	2,107,280,000
7- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		50,829,000	273,545,000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		**(2,614,943,518)**	**(26,281,461,654)**
III.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			-	-
1- Tiền thu phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu, bán cổ phiếu quỹ	31		-	-
2- Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(87,250,000)
3- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		17,132,728,433	169,964,028,111
4- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(18,780,241,336)	(164,178,059,323)
6- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(9,335,475,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		**(1,647,512,903)**	**(3,636,756,212)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kì	50		**23,123,921,667**	**(23,078,714,052)**
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kì	60		18,482,415,921	39,647,720,150
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	1,913,409,823
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kì	70		**41,606,337,588**	**18,482,415,921**

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
Trần Thị Mỹ Hạnh	Nguyễn Minh Hằng	Nguyễn Ân